TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 8 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Vũ Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1997; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019, bản khai, lời khai của chị Trần Thị Hồng Th, đơn trình bày của anh Nguyễn Văn C nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn C lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Th: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh C hay đi chơi bời qua đêm, đánh cờ bạc và thường xuyên uống rượu say xỉn, về nhà kiếm cớ chửi chị, bỏ bê gia đình, vợ con. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng

anh C không nghe nên cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn rất căng thẳng, không có tiếng nói chung. Đến ngày 01/8/2019, cháu Nguyễn Huy H bị ốm, chị đưa cháu đi khám bệnh, khi về nhà thấy anh C dẫn một người phụ nữ về nhà, chị nghi ngờ anh C ngoại tình với người phụ nữ đó nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Cường được nữa, nên ngày 09/8/2019 chị bế con về nhà mẹ đẻ ở cùng xã C sinh sống, ly thân với anh C cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Tại đơn đề nghị đề ngày 21/8/2021, anh Nguyễn Văn C trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, chị Th đã nhiều lần tự ý bỏ nhà đi mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị Th không nghe nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị Th về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm kể từ tháng 8/2019 đến nay. Anh C cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn với chị Th.

- *Về con chung:* Chị Th, anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 28/10/2018, hiện nay do anh C đang nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị Th và anh C đều đề nghị được nuôi dưỡng cháu H cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Đề nghị giải quyết về con chung; không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ và các vấn đề khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H cho chị Th nuôi dưỡng cho tới khi cháu H đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn C không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn Cường là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn.

Chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C đi chơi bời qua đêm, đánh cờ bạc và thường xuyên uống rượu say xỉn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặt khác, chị Th nghi ngờ anh C đi ngoại tình với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến tháng 8/2019, chị Th đã bế con về nhà mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh C cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh C thì cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th không tin tưởng mà nghi ngờ anh không chung thuỷ, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương và nơi cư trú của anh C, xác định vợ chồng chị Th, anh C xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn như ý kiến của chị Th trình bày tại Toà án.

Xét thấy, mâu thuẫn các đương sự đưa ra là khác nhau, nhưng cả chị Th và anh C đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn thường xuyên và kéo dài, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh C vắng mặt không có lý do, chị Th cương quyết xin ly hôn, anh C cũng nhất trí. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Hồng Th là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 28/10/2018, hiện nay do anh C đang nuôi dưỡng. Chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung; quá trình giải quyết vụ án chị Th xuất trình đơn có nội dung hiện chị Th hiện đang làm nông nghiệp tại địa phương, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung có xác nhận của chính quyền địa phương. Anh C có đơn đề nghị được nuôi con chung nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về điều kiện được nuôi con.

Sau khi xem xét nguyện vọng của các đương sự và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử thấy: Cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 28/10/2018, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi,

chị Th có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện được nuôi dưỡng con chung theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; bản thân anh C có nguyện vọng được nuôi con nhưng không xuất trình được tài liệu gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, yêu cầu nuôi con chung của chị Th được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 28/10/2018 cho chị Trần Thị Hồng Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Hồng Th.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)*. Đối trừ số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0003860 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy